

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do.

Ông Lưu Thông.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

B (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 064096002810; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bloih, sinh năm 1967 và Ayuih, sinh năm 1970; vợ bị cáo tên Yái, sinh năm 2001 và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/5/2024, bị cáo bị phát hiện thực hiện hành vi sử dụng tại giấy phép lái xe giả điều khiển xe mô tô tham gia giao thông tại thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 16/7/2024, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:**

1. Anh Ú, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh On, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người phiên dịch:** Bà H'Hyan. Địa chỉ: Làng Plei Thung Dôr, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2024, do chưa có Giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô nên B đã tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook thì thấy có một bài đăng quảng cáo (không nhớ tên tài khoản) với nội dung thi hộ Giấy phép lái xe. B đã liên hệ với chủ tài khoản thông qua tin nhắn trên mạng xã hội Facebook thì được tư vấn có người tham gia thi hộ để cấp Giấy phép lái xe cho người có nhu cầu mà không cần đi học, đi thi, với điều kiện cung cấp ảnh chụp Căn cước công dân, ảnh chân dung, các thông tin cá nhân và chịu chi phí là 1.200.000đ đối với Giấy phép lái xe hạng A1. Mặc dù biết rõ quy trình để được cấp Giấy phép lái xe cần đăng ký và đi học, đi thi trực tiếp tại các cơ sở đào tạo, nhưng do không muốn đi học, đi thi trực tiếp nên B đã đăng ký với tài khoản Facebook nêu trên và gửi các thông tin theo yêu cầu. Khoảng 01 tuần sau, B nhận được Giấy phép lái xe hạng A1 số 640248004342 từ một nhân viên giao hàng (không xác định được đơn vị giao hàng) và trả cho người này số tiền 1.200.000đ. Gửi kèm Giấy phép lái xe còn có 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch Giấy phép lái xe, B đã tự ghi thông tin của bản thân, ký tên vào phần để trống rồi cất giữ tài liệu tại nhà và sử dụng Giấy phép lái xe trên để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông.

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/4/2024 B đã uống bia với người quen cùng thôn, sau đó đến khoảng 18 giờ cùng ngày On (On, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô (xe mô tô cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81C1 – 04048) đến nhà của B để rủ đi bắt cua ở ruộng lúa Thôn Hàm Rông, Ia Băng, huyện Đak Đoa, do On không biết đường đi nên B đã lái xe mô tô trên để chở On đi. Khi đang lưu thông trên đường liên huyện thuộc xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, B bị lực lượng tuần tra của Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa dừng xe kiểm tra nồng độ cồn thì B không xuất trình được Giấy phép lái xe và Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa đã lập biên bản tạm giữ xe mô tô trên để xử lý theo quy định. Đến ngày 09/5/2024, B đến Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đak Đoa để làm việc và xuất trình Giấy phép lái xe số 640248004342. Qua kiểm tra, lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện Giấy phép lái xe của B có dấu hiệu nghi vấn nên đã thông báo vụ việc đến Cơ quan điều tra để xác minh, làm rõ.

Sau khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định, ngày 18/6/2024 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai ban hành Bản kết luận giám định số 599/KL-KTHS xác định Giấy phép lái xe số 640248004342 do B sử dụng là giả.

*** Về vật chứng:**

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81C1 – 04048 do B điều khiển đã bị Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa đã lập biên bản tạm giữ và đã trả lại cho B và B đã trả lại cho anh Ú là chủ sở hữu.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640248004342 mang tên B do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/02/2024; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch Giấy phép lái xe do B giao nộp. Đây là tài liệu chứng cứ nên lưu giữ trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố bị cáo B về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa giữ nguyên nội dung đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

* Về điều luật, tội danh, hình phạt:

- Về điều luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81C1 – 04048 do B điều khiển đã bị Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa đã lập biên bản tạm giữ và đã trả lại cho B và B đã trả lại cho anh Ú là chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét lại.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640248004342 mang tên B do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/02/2024; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch Giấy phép lái xe do B giao nộp. Đây là tài liệu chứng cứ minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp có tại hồ sơ đều phù hợp với quy định của pháp luật. Và hành vi của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng tháng 02/2024 (không nhớ ngày), B đặt làm một Giấy phép lái xe thông qua mạng xã hội Facebook với đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng xuất trình với Cảnh sát Giao thông. Ngày 16/4/2024 B lái xe mô tô (Loại xe Yamaha Sirius, biển số 81C1 – 04048) chở theo On phía sau xe, khi đang lưu thông trên đường liên huyện thuộc xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, B bị lực lượng tuần tra của Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa dừng xe kiểm tra nồng độ cồn thì B không xuất trình được Giấy phép lái xe và Đội Cảnh sát Giao

thông Công an huyện Đak Đoa đã lập biên bản tạm giữ xe mô tô trên để xử lý theo quy định. Đến ngày 09/5/2024, B đến Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đak Đoa để làm việc và xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1 số 640248004342. Qua kiểm tra, lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện Giấy phép lái xe của B có dấu hiệu nghi vấn nên đã thông báo vụ việc đến Cơ quan điều tra để xác minh, làm rõ.

Sau khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định, ngày 18/6/2024, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai ban hành Bản kết luận giám định số 599/KL-KTHS xác định Giấy phép lái xe số 640248004342 do B sử dụng là giả.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi đặt người khác làm giả 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 rồi sử dụng Giấy phép lái xe giả để sử dụng, đối phó với Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa do bị cáo B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý hành chính của Nhà nước, làm mất trật tự trị an của địa phương nên đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đặt người khác làm giả 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 để sử dụng, để đối phó với cơ quan có thẩm quyền khi điều khiển xe mô tô trên đường, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe bị cáo cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và khoan hồng của nhà nước nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Điều 1

Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

Do bị cáo không có việc làm nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng thực hiện việc làm giả Giấy phép lái xe cho B, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 81C1 – 04048, đây là xe của Ú (sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai), Ú đã cho em trai là On để sử dụng. Ngày 16/4/2024 On đưa xe mô tô trên cho B điều khiển chở theo On thì bị Đội cảnh sát giao thông huyện Đak Đoa thu giữ do B không có giấy phép lái xe. Do On không biết B có Giấy phép lái xe A1 là giả nên đã giao xe mô tô trên để lái chở On là không đúng quy định, tuy nhiên do hậu quả lái xe của B chưa xảy ra, chưa gây thiệt hại cho ai nên hành vi này của On không cấu thành hành vi phạm tội nên không xử lý On là phù hợp.

Đối với hành vi B lái xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mg/l khí thở đến 0,4mg/l khí thở, đề nghị Đội Cảnh sát giao thông huyện Đak Đoa xem xét củng cố hồ sơ để xử phạt hành chính B theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81C1 – 04048 do B điều khiển đã bị Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đak Đoa đã lập biên bản tạm giữ và đã trả lại cho B và B đã trả lại cho anh Ú là chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét lại.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640248004342 mang tên B do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/02/2024; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch Giấy phép lái xe do B giao nộp. Đây là tài liệu chứng cứ minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo B 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/12/2024).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- CQCSĐT Công an huyện Đak Đoa;
- Thi hành án hình sự huyện Đak Đoa;
- Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; nlq;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Xuân Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thông

Lê Văn Do

Đoàn Xuân Hòa

